Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 616 | Ngày: 23/10/2026 21:23

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 4.890.600 đ

Tiền mặt: 3.176.100 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.714.500 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 9.081.200 đ

Tiền mặt cả ngày: 5.847.200 đ

Chuyển khoản cả ngày: 3.234.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	279.00 gram	0.44 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	161.00 gram	0.84 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	247.00 gram	0.75 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	62.00 gram	0.69 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	386.00 gram	1.61 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Sữa chua	33.00 gram	0.84 hủ	20.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mứt đào	321.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Mứt yuzu cam vàng	618.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	93.00 ml	0.67 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	181.00 ml	0.74 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Chanh Dây	368.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	960.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Mãng Cầu	725.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Việt Quất	1153.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Xoài	450.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	2420.00 ml	0.58 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	204.00 ml	0.60 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	316.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	486.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	613.00 gram	0.00 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	7.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	422.00 gram	0.30 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1752.00 gram	0.12 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	257.00 ml	0.59 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	287.00 ml	0.54 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	703.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	521.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	211.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
32	mứt bắp nữ hoàng	510.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
33	mứt hồng chín	728.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Cam	3658.00 gram	0.00 Kg	3600.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Cà Rốt	4627.00 gram	0.00 Kg	3291.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Chanh vàng	282.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Dưa Hấu	2403.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng tâm	4.00 Gói	6.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Hướng Dương	578.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	413.00 gram	0.17 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	736.00 Gram	0.00 Gói	12.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	361.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	33.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	31.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	705.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mứt hạt dẻ cười	308.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	1719.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	924.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	140.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	365.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	336.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	650.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	153.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	745.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Sốt hạt dẽ cười	308.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....